

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030****I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG**

Trường THPT Hoàng Văn Thụ đóng tại xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định thành lập năm 1964, đến nay đã đạt được nhiều thành tích góp phần xây dựng sự nghiệp giáo dục đào tạo tỉnh Nam Định ngày một phát triển vững chắc và ổn định.

Năm 1964, trường cấp 3 Hoàng Văn Thụ được thành lập sau khi tách ra từ Trường cấp 3 liên khu 3 (trường THPT Lê Hồng Phong ngày nay) được đặt cạnh hồ Vị Xuyên, thành phố Nam Định. Năm 1965 do chiến tranh phá hoại miền Bắc của giặc Mỹ, trường được sơ tán về huyện Vụ Bản và đổi tên thành Trường cấp 3 huyện Vụ Bản. Năm 1973, do yêu cầu lớn mạnh của sự nghiệp giáo dục huyện Vụ Bản, trường được tách ra thành 2 trường mang tên trường cấp 3A Vụ Bản và cấp 3B Vụ Bản. Năm học 1994 – 1995 trường lại được mang tên ngày mới thành lập là trường THPT Hoàng Văn Thụ. Đến năm học 2004-2005 trường được tách ra và thành lập thêm trường THPT Nguyễn Bính đặt tại xã Hiến Khánh, huyện Vụ Bản.

Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đạt được những thành tích ngày càng cao về tất cả các mặt giáo dục đạo đức, trí dục, lao động, hoạt động thể lực và thẩm mỹ, xây dựng cơ sở vật chất ngày càng đầy đủ khang trang và hiện đại.

Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Hoàng Văn Thụ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Hoàng Văn Thụ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Trường THPT Hoàng Văn Thụ quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng ngành giáo dục huyện Vụ Bản nói riêng và của tỉnh Nam Định nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC.

1. Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;
- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XX;
- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Cơ sở thực tiễn:

- Giai đoạn 5 năm từ 2015 – 2020, trường THPT Hoàng Văn Thụ đã đạt được những những thành công vượt bậc trong công tác giáo dục. Chất lượng đội ngũ nhà giáo đã trưởng thành nhanh chóng. Kết quả giáo dục của nhà trường duy trì ổn định trong top 10 trường đứng đầu toàn tỉnh.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên và học sinh nhà trường được nâng lên rõ rệt qua từng năm học, được UBND tỉnh Nam Định, Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen.

Kết quả xếp loại các mặt giáo dục qua từng năm học

Năm học	Xếp loại học lực									
	G		K		TB		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	115	9.9	672	57.5	329	28.2	48	40.1	4	0.3
2016-2017	179	15.6	705	61.6	212	18.5	48	4.2	2	0.2
2017-2018	215	19	637	56.3	226	20	52	4.6	1	0.1
2018-2019	323	28.1	588	51.1	210	18.2	29	2.5	1	0.1
2019-2020	288	24.9	668	57.7	190	16.4	11	1.0	0	0

Năm học	Xếp loại hạnh kiểm							
	Tốt		K		TB		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	925	79.2	220	18.8	23	0.2	0	0
2016-2017	941	82.2	178	15.5	26	2.3	0	0
2017-2018	940	83.1	174	15.4	15	1.3	1	0.1
2018-2019	979	85.1	143	12.4	27	2.3	4	0.3
2019-2020	1020	88.2	119	10.3	14	1.2	4	0.3

Thi Giáo viên Giỏi cấp tỉnh

Năm 2016: đứng thứ 10 tỉnh, giải Ba toàn đoàn

Năm 2018: đứng thứ 12 tỉnh, giải Khuyến khích toàn đoàn

Năm 2020: đứng thứ 24 tỉnh, giải Khuyến khích toàn đoàn

Thi Học sinh giỏi tỉnh

Năm học 2015 – 2016: đứng thứ 25 tỉnh, giải Khuyến khích toàn đoàn

Năm học 2016 – 2017: đứng thứ 22 tỉnh, giải Khuyến khích toàn đoàn

Năm học 2017 – 2018: đứng thứ 17 tỉnh, giải Khuyến khích toàn đoàn

Năm học 2018 – 2019: đứng thứ 7 tỉnh, giải Nhì toàn đoàn

Năm học 2020 – 2021: đứng thứ 5 tỉnh, giải Nhì toàn đoàn

Thi THPT quốc gia (Tốt nghiệp THPT)

Năm học 2015 – 2016: đứng thứ 27 trong tỉnh

Năm học 2016 – 2017: đứng thứ 20 trong tỉnh

Năm học 2017 – 2018: đứng thứ 9 trong tỉnh

Năm học 2018 – 2019: đứng thứ 3 trong tỉnh

Năm học 2019 – 2020: đứng thứ 6 trong tỉnh

Tăng cường cơ sở vật chất

Năm 2017: hoàn thành đưa vào sử dụng công trình xây dựng nhà đa năng, nhà công vụ và các hạng mục phụ trợ

Năm 2018, cải tạo nhà vệ sinh giáo viên.

Năm 2019: hoàn thành đưa vào sử dụng công trình xây dựng nhà 3 tầng 21 phòng học và các hạng mục phụ trợ; làm mới 2000m² sân gạch Terrazo, đóng mới 531 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi cho 21 phòng học; mua mới 21 bảng chống lóa.

III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

**Ưu điểm*

- Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn.

- 100% giáo viên đạt chuẩn, 11,5% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm của giáo viên đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Giáo viên của trường tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò, nhiệt tình, gần bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

**Hạn chế*

- Đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường chưa nhiều.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế.

- Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Một số giáo viên còn hạn chế trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, chưa quan tâm giáo dục đúng mức đến những đối tượng học sinh chậm tiến bộ.

- Việc nâng cao chất lượng giáo dục cũng như quá trình áp dụng các hình thức đổi mới sinh hoạt chuyên môn lẫn công tác phong trào còn gặp nhiều khó khăn.

1.2. Học sinh

***Ưu điểm**

- Học sinh của trường thuộc vùng nông thôn đa số các em chăm và ngoan. Điểm tuyển sinh đầu vào của lớp 10 tuy không cao nhưng ổn định qua các năm, hiện nay có xu hướng được nâng lên.

- Hầu hết cha mẹ học sinh quan tâm, chăm lo đến việc học tập và rèn luyện của con em mình.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất để hỗ trợ học sinh, nhất là những học sinh nghèo vượt khó học giỏi hàng năm.

***Hạn chế**

- Sự phân hóa tương đối lớn giữa học sinh giỏi và học sinh yếu, còn một bộ phận học sinh còn thụ động và chưa tự giác trong học tập.

- Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, chưa phối hợp với nhà trường để giáo dục các em thành con ngoan, trò giỏi.

- Một số học sinh chưa được gia đình quan tâm đúng mức, có những hành vi, ứng xử chưa đúng, cố ý làm trái với nội quy của nhà trường và đã làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm.

1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị

***Ưu điểm**

- Phòng học và các phòng chức năng được sửa chữa và nâng cấp kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng.

- Thiết bị dạy học được đầu tư đầy đủ, phòng thí nghiệm, thực hành ngày càng đầy đủ các thiết bị để phục vụ cho công tác dạy và học.

- Các phòng làm việc được trang bị máy móc đầy đủ.

***Hạn chế**

- Công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học còn hạn chế, phong trào tự làm đồ dùng dạy học chưa được phát huy.

- Phương tiện hỗ trợ dạy và học đã được trang bị nhưng khả năng vận dụng của giáo viên còn yếu nên chưa khai thác hết công năng của các thiết bị mới.

- Hoạt động dạy học chưa được phát huy tối đa; việc khai thác tiềm năng của học sinh chưa đạt hiệu quả cao nhất.

1.4. Tài chính

**Ưu điểm*

- Công tác điều hành tài chính của nhà trường được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, điều chỉnh theo từng năm cho phù hợp với quy định của pháp luật và được thông qua tại Hội nghị viên nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động mỗi năm học.

**Hạn chế*

Kinh phí cho các hoạt động phong trào trong nhà trường còn hạn hẹp. Việc phân bổ ngân sách ngày càng khó khăn, gây nên nhiều hạn chế trong công tác tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, các hoạt động phong trào, mua sắm sửa chữa trang thiết bị dạy học trong nhà trường.

1.5. Tổ chức dạy học

**Ưu điểm*

- Thực hiện chương trình giáo dục, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và đúng tiến độ.

- Kết quả học tập của học sinh ngày càng tốt hơn, trên 70% học sinh đạt kết quả học tập khá, giỏi.

- Một số bộ môn có kết quả cao, duy trì là môn học thế mạnh của trường: Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Địa lý, GDCD.

**Hạn chế*

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc áp dụng phương pháp mới.

- Một số tổ chuyên môn chưa thật sự đầu tư giảng dạy để đạt kết quả cao.

- Một số ít giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, quản lý học sinh chưa tốt, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp còn thấp.

- Quản lý học sinh phần lớn là nhờ vào BCH Đoàn trường, không có giáo viên chuyên trách, nhà trường còn thiếu cán bộ quản lý phụ trách mảng nề nếp học sinh.

- Chưa có điều kiện đáp ứng nhu cầu của học sinh giỏi và chưa quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.

- Chưa quản lý tốt các đối tượng học sinh vi phạm nội quy nhà trường.

1.6. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý

**Ưu điểm*

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, lớp, hết lòng vì tập thể và học sinh.

- Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

- Quan tâm chăm sóc đến đời sống cán bộ, giáo viên và nhân viên.

***Hạn chế**

- Một số tổ trưởng tổ chuyên môn chưa tận tâm với nghề và chưa tận lực với công việc; chưa có giải pháp phù hợp để khai thác và phát huy năng lực của giáo viên.

- Quá trình theo dõi, đánh giá viên chức và công tác thi đua khen thưởng đôi khi chưa sát, chưa đầy đủ.

2. Môi trường bên ngoài:

2.1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục và đào tạo.

- Luật Giáo dục năm 2019.

- Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005 - 2010”.

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020.

- Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025.

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

***Thuận lợi**

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng định hướng phát triển nhà trường.

- Phát huy tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh để phát triển nhà trường.

**Thách thức*

- Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, CMHS và xã hội trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Yêu cầu về đổi mới “căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo” theo Nghị quyết 29 của BCHTW khóa XI tạo áp lực lớn đến các nhà trường và ngành giáo dục.

2.2. Kinh tế

**Thuận lợi*

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa tạo ra những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của mỗi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

**Khó khăn*

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Chế độ chính sách theo quy định chung còn cứng nhắc, chưa linh động, thông thoáng, nên rất khó áp dụng vào hoạt động của đơn vị.

- Nguồn kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng, chi hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên khi thực hiện các công việc phục vụ cho công tác dạy và học. Hiện nội dung những công việc đó không có quy định trong văn bản hiện hành.

2.3. Văn hóa

**Thuận lợi*

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, luôn có tinh thần hợp tác và tin cậy lẫn nhau; có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Đội ngũ biết tôn trọng lẫn nhau và luôn hướng về giá trị đích thực; giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, kỷ luật. Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và con người với môi trường.

**Khó khăn*

Ảnh hưởng tiêu cực bên ngoài xã hội đã tác động vào nhà trường, tạo nên sức ì trong quá trình hình thành nếp sống văn hóa nhà trường.

- Nhận thức và hành động của các thành viên trong nhà trường còn nhiều khoảng cách nên đã tạo ra những khó khăn cho việc xây dựng một nếp sống văn hóa nhà trường.

- Thái độ bàng quan của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường

2.4. Xã hội

**Thuận lợi*

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”;

- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội đã nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

**Khó khăn*

- Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh làm ảnh hưởng nặng nề đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe của học sinh.

- Quản lý học sinh rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Mối quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, trường THPT Hoàng Văn Thụ nhận thấy:

**Thời cơ*

- Có sự tín nhiệm cao của học sinh và sự tin tưởng của cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên, tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt và có tinh thần ham học hỏi.

- Học sinh nhìn chung chăm ngoan, nguồn tuyển sinh vào lớp 10 ổn định, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng theo từng năm.

- Nhà trường đạt được những thành tích rất đáng khích lệ, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định, các cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương.

- Đảng, Nhà nước và Ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.

- Khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

**Thách thức*

- Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới bắt đầu áp dụng vào năm học 2022 - 2023 cho học sinh lớp 10.

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục.

- Duy trì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, vận dụng trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của giáo viên, nhân viên.

- Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, phải đáp ứng kỳ vọng của nhân dân và của xã hội.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, trình độ dân trí của một bộ phận cha mẹ học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG TỪ 2021 - 2025

1. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường học tập chất lượng và nhân văn. Tạo môi trường tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, phát huy tiềm lực vốn có của mình. Xây dựng văn hóa giáo dục hiện đại, mang đậm bản sắc dân tộc.

2. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, tạo ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho

việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện và là nơi để giáo viên luôn có khát vọng vươn lên.

3. Giá trị

- Tự hào - Tự trọng
- Chất lượng - Hiệu quả
- Đoàn kết - Hợp tác
- Nhân ái - Trách nhiệm
- Sáng tạo - Vươn lên

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển, đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ; chú trọng giáo dục các giá trị trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén, thích nghi với mọi hoàn cảnh; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường tiên tiến, hiện đại, góp phần thúc đẩy nền giáo dục phát triển nhanh, mạnh, bền vững hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên*

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin để phục vụ hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.
- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 03 giáo viên có trình độ trên Đại học, xây dựng giải pháp nâng tầm đội ngũ, tạo dựng thương hiệu chất lượng giảng dạy cho nhà trường.

2.2. *Học sinh*

- Qui mô: 30 lớp.
- Học lực:
 - + Số học sinh xếp loại Giỏi đạt từ 25% trở lên;
 - + Số học sinh xếp loại Khá đạt từ 65% trở lên;

- + Số học sinh xếp loại Yếu, kém không quá 0,5%;
- + Học sinh khối 12 đỗ tốt nghiệp đạt 100%, đứng trong top 5 trường có điểm bình quân thi tốt nghiệp cao nhất tỉnh;
- + Đội tuyển học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh duy trì trong top 10;
- Hạnh kiểm:
 - + Số học sinh xếp hạnh kiểm Khá, tốt từ 98% trở lên;
 - + Số học sinh xếp hạnh kiểm Yếu dưới 1%.
 - Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

2.3. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất đạt yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy và học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Từng bước bổ sung phòng học chuyên môn, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Xây dựng nhà trường: Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

VI. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC.

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ

- Tạo điều kiện, động viên cán bộ, giáo viên có năng lực tham gia học sau đại học:

+ Từ năm 2021 đến năm 2025:

Đ/c Đỗ Thế Anh, Phó Hiệu trưởng: học Thạc sỹ Quản lý Giáo dục.

Đ/c Nguyễn Hồng Tiến, TTCM: học Thạc sỹ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học.

Đ/c Lê Thị Phương Lan, TTCM: học Thạc sỹ Ngữ văn.

Đ/c Ngô Mạnh Hùng: Giáo viên: học Thạc sỹ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học.

+ Từ năm 2025 đến năm 2030:

Chọn cử ít nhất 05 đồng chí học Thạc sỹ ở các lĩnh vực chuyên môn:

Đ/c Bùi Thị Nga, TTCM: học Thạc sỹ Toán học.

Đ/c Vũ Thị Trang, TPCM: học Thạc sỹ Ngữ văn.

Đ/c Nguyễn Hải Yến, TPCM: học Thạc sỹ Toán học.

Đ/c Phạm Ngọc Huy, Giáo viên: học Thạc sỹ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh.

Đ/c Đào Thị Thúy, TPCM: học Thạc sỹ Địa lý.

Đ/c Ngô Thị Linh Nhâm, Giáo viên: học Thạc sỹ tiếng Anh.

Đ/c Đ/c Trần Thị Bích Ngọc: học Thạc sỹ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử.

- Tổ chức cho giáo viên đăng ký các đề tài, sáng kiến, hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT.

Người thực hiện: Hoàng Trung Sâm; phối hợp: Ban Giám hiệu

Nguồn lực: Trí tuệ đội ngũ CB lãnh đạo; phát huy năng lực, tâm huyết, sự tự giác của đội ngũ GV

Kết quả (dự kiến): 10 CBGV có bằng Thạc sỹ (toàn trường đạt trên 25% GV có trình độ trên chuẩn).

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, triển khai tốt các môn học tự chọn, tăng cường thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

- Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn.

Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn; phối hợp: các tổ chuyên môn

Nguồn lực: năng lực, tâm huyết, sự tự giác của đội ngũ GV; sự phối hợp, nỗ lực của học sinh

Kết quả (dự kiến): duy trì trong top trường dẫn đầu tỉnh, nhiều học sinh đỗ các trường ĐH danh tiếng.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Tập trung sửa chữa CSVC, đầu tư trang thiết bị, từng bước xây dựng phòng học bộ môn đạt chuẩn.

- Huy động nhiều nguồn lực để cải tạo, xây mới các công trình đã xuống cấp.

Người thực hiện: Hoàng Trung Sâm; phối hợp: Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC.

Nguồn lực: tăng cường xã hội hóa, đề xuất UBND tỉnh, huyện, Sở GDĐT hỗ trợ nguồn vốn đầu tư

Kết quả (dự kiến): xây mới thay thế các phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp; mua sắm trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm; trang bị tivi thông minh cho các phòng học.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch

1.1. Nhà trường

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư Đoàn trường, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn.

- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết công tác triển khai thực hiện qua từng năm học, từng giai đoạn, rút ra bài học kinh nghiệm, để từ đó điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến 2023.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 đến 2025.

1.3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban Chỉ đạo

1.3.1. Hiệu trưởng

- Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành và chỉ đạo thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá triển khai, thực hiện Kế hoạch từng năm học, từng giai đoạn.

1.3.2. Các Phó Hiệu trưởng; là các Phó Trưởng ban, phụ trách các lĩnh vực sau:

- Theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động dạy và học; chỉ đạo công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, xây dựng các nội dung hoạt động của tổ chuyên môn. Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và theo dõi đôn đốc thực hiện, tổ chức các hội thảo chuyên đề theo quy định.

- Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu dạy và học; hướng nghiệp; vệ sinh trường, lớp, chăm sóc cây cảnh tạo môi trường sạch sẽ, thoáng mát an toàn, thân thiện.

- Chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm và nhân cách cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

1.3.3. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ các Ban Chỉ đạo thiết lập hồ sơ theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất các nội dung của kế hoạch. Thông báo các thông tin cần thiết cho hội đồng sư phạm.

1.3.4. Chủ tịch Công đoàn

Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng hàng năm. Chú trọng xây dựng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

1.3.5. Bí thư Đoàn trường

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để quản lý học sinh. Rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, duy trì hoạt động các câu lạc bộ ATGT, câu lạc bộ kỹ năng mềm, thành lập đội văn nghệ xung kích, tạo ra những sân chơi bổ ích khác cho học sinh.

- Động viên các đoàn viên, các chi đoàn lớp hưởng ứng tích cực phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

1.3.6. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng triệt để các phương tiện, thiết bị vào trong giảng dạy, hạn chế những tiết dạy không có đồ dùng dạy học, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên, nâng cao chất lượng của bộ môn.

1.3.7. Tổ Văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy chế văn thư, có kế hoạch quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường.

1.3.8. Tổ trưởng Công đoàn

Phối hợp với Tổ trưởng bộ môn, động viên đội ngũ tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các ý tưởng đổi mới sáng tạo, đề xuất khen thưởng các cá nhân điển hình tiên tiến của tổ.

1.3.9. Giáo viên chủ nhiệm

Phối hợp chặt chẽ ba môi trường nhà trường - gia đình - xã hội để giáo dục và rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; tổ chức và hưởng ứng các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thường xuyên bám lớp, theo dõi để giúp đỡ, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh nghèo vượt khó trong học tập và rèn luyện.

2. Phương thức kiểm tra, đánh giá

- Sau mỗi năm học tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các chỉ tiêu của Kế hoạch, điều chỉnh các giải pháp để tiếp tục triển khai, thực hiện để Kế hoạch đạt được kết quả như đã đề ra.

- Cuối năm 2023, tổ chức sơ kết giai đoạn 1, xem xét đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế, nguyên nhân hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

3. Các cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch

3.1. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm; kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và kết quả đạt giải các hội thi, cuộc thi để đánh giá;

- Căn cứ kết quả hoạt động phong trào của các cá nhân, các tập thể; hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học và các hoạt động Văn - Thể - Mỹ.

3.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong năm học như kết quả thao giảng, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả phụ đạo học sinh yếu, kém, kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, kết quả sáng kiến, kết quả các hoạt động ngoại khóa của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Kết quả tham gia các phong trào của các đoàn thể.

- Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức và kết quả thi đua cuối mỗi năm học.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT Hoàng Văn Thụ giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được thông qua Hội đồng giáo dục của nhà trường và tán thành 100%. Các cá nhân, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phân công. Trong quá trình thực hiện, sẽ rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình mới thông qua các cuộc họp giao ban và định kỳ.

***Nơi nhận:**

- Sở GDĐT Nam Định;
- Tổ/nhóm chuyên môn;
- Cán bộ, giáo viên nhà trường;
- Webstie nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Trung Sâm

SỞ GDĐT PHÊ DUYỆT